TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự Do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 153/2024/HNGĐ-ST Ngày 15-8-2024 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Giang

Ông Đào Việt Khái

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Bảo Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/4/2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hứa Thị Hồng O, sinh năm: 1987 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khóm B, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Vũ L, sinh năm: 1990 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khóm B, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2024 nguyên đơn bà Hứa Thị Hồng O *trình bày:*

Bà Hứa Thị Hồng O và ông Nguyễn Vũ L thành hôn với nhau năm 2009, đến năm 2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống bà O và ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn, do không hòa hợp trong lối sống, ông L bỏ nhà đi không đến nay không trở về, không liên lạc được. Ông Nguyễn Vũ L đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tuyên bố một người mất tích theo Quyết định số 01/2023/QĐDS-ST ngày 30/6/2023. Nay bà Hứa Thị Hồng O yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Vũ L. Bà Hứa Thị Hồng O và ông Nguyễn Vũ L có 01 người con chung tên Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 18/10/2011, bà O đang nuôi dưỡng, bà O

yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung; nợ chung, không có không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Vũ L trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với ông L nhưng ông L vẫn vắng mặt và không gởi văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Vũ L có nơi cư trú tại huyện P, nguyên đơn bà Hứa Thị Hồng O khởi kiện xin ly hôn với ông Nguyễn Vũ L nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đối với ông Nguyễn Vũ L nhưng ông L vẫn vắng mặt tại phiên tòa, bà O xin vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà O, ông L là phù hợp với quy định.

[2] Xét về hôn nhân: Bà Hứa Thị Hồng O và ông Nguyễn Vũ L thành hôn với nhau năm 2009, đến năm 2012 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau. Được thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2012 ngày 26/3/2012 do Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau cấp là đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Hứa Thị Hồng O và ông Nguyễn Vũ L được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn bà O trình bày trong thời gian chung sống bà O và ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp trong lối sống, ông L bỏ nhà đi đến nay không trở về, không liên lạc được. Ông Nguyễn Vũ L đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tuyên bố một người mất tích theo Quyết định số 01/2023/QĐDS-ST ngày 30/6/2023. Bà Hứa Thị Hồng O yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Vũ L. Xét thấy, quan hệ hôn nhân của bà Hứa Thị Hồng O và ông Nguyễn Vũ L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. ông Nguyễn Vũ L đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tuyên bố một người mất tích theo theo Quyết định số 01/2023/QĐDS-ST ngày 30/6/2023, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với ông L nhưng ông L vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu ly hôn của bà O là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Xét về con chung: Bà Hứa Thị Hồng O và ông Nguyễn Vũ L có 01 người con chung tên Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 18/10/2011, đang sống với bà O, bà O yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy Nguyễn Linh Đ hiện nay bà O đang trực tiếp nuôi dưỡng, nguyện vọng của Nguyễn Linh Đ sống với bà O nên giao con chung là Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 18/10/2011 cho bà O nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Xét về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hứa Thị Hồng O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Xét về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Xét về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn bà Hứa Thị Hồng O phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hứa Thị Hồng O, bà O được ly hôn với ông Nguyễn Vũ L.

Về con chung: Giao Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 18/10/2011 cho bà Hứa Thị Hồng O nuôi dưỡng, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở ông L thực hiện quyền này.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình bà Hứa Thị Hồng O phải chịu 300.000 đồng, bà O có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003433 ngày 17/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND nơi cấp GCNKH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Võ Minh Luân